TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2020/HS -ST
Ngày: 21-04-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Kính
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Quyết và ông Bùi Văn Tấn
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn L, sinh năm ngày 19/08/1983 tại xã H, huyện Ư, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Ư thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T, sinh năm 1958 và bà Bá Thị H, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Bùi Thị V, sinh năm 1994 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006 bị công an huyện Ư, tỉnh Hà Tây xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2010 bị UBND huyện Ư, Thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2019 đến ngày 14/02/2020. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Mạnh T, sinh ngày 18/11/1972 tại huyện T, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Đội 6, thôn T, xã P, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V, sinh năm: 1942 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1944; Bị cáo có vợ là Bùi Thị B, sinh năm 1975 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: *Năm 1995, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân; Năm 1997, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân; Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện*

Thanh Oai, tỉnh Hà Tây xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây xử phạt 60 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2019 đến ngày 14/02/2020. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Bùi Thị S, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

+ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

+ Ông Bùi Văn N, sinh năm 1939. Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

+ Bà Bùi Thị N, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

+ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Bùi Thị B, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Đội 6, thôn T, xã P, huyện T, Thành phố Hà Nội*(có mặt).*

+ Ông Hà Xuân T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 11, khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Người làm chứng:

+ Ông Bạch Ngọc Q, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

+ Ông Quách Đình N, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 04/11/2019, Lưu Văn L nhắn tin rủ Hoàng Mạnh T từ huyện Ư, Hà Nội vào huyện L, tỉnh Hòa Bình để trộm chó và được T đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoàng Mạnh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, BKS 28N1 -178.82 mang theo bả chó, bao tải, băng dính để phục vụ cho việc phạm tội đến đón Lưu Văn L tại lều trông vịt của gia đình L.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả hai đi đến địa phận huyện Lạc Sơn và khi phát hiện thấy chó ở dọc đường đi, T ngồi sau xe mô tô do L điều khiển thả mồi xuống gần nơi có chó, tiếp tục đi xe qua một đoạn, khi nào thấy chó nằm xuống lịm đi thì quay lại, T lấy băng dính quấn miệng chó và cho vào bao tải rồi tiếp tục đi. Bằng thủ đoạn như trên T và L đã trộm được 09 (chín) con chó. Quá trình điều tra xác định 06 (sáu) con chó trong số chó bị trộm là tài sản của các hộ gia đình

ông, bà Bùi Văn N, Bùi Văn H, Bùi Thị N, Bùi Thị S, Bùi Thị H và Bùi Thị T cùng trú tại xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Số chó trộm được Hoàng Mạnh T cho vào 03 bao tải rồi cho lên xe do Lưu Văn L cầm lái để chở đi tiêu thụ, đến cuối huyện K, tỉnh Hòa Bình thì đổi lái để T điều khiển xe, L ngồi sau.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/11/2019, Lưu Văn L và Hoàng Mạnh T đang đi trên đường đến địa phận xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì bị Công an huyện L cùng Công an xã T, huyện L bắt quả tang cùng tang vật, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn giải quyết theo quy định.

Ngày 06/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn ban hành yêu cầu định giá tài sản đối với 09 (chín) con chó đã thu được. Ngày 06/11/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Lạc Sơn kết luận: *Giá trị của tài sản tại thời điểm hiện tại được xác định là 8.265.000đ (tám triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lưu Văn L, Hoàng Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

**** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:***

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu AIRBLADE, màu trắng bạc, BKS 28N1-178.82, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng dính màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng hồng, máy cũ đã qua sử dụng; 09 (chín) con chó; 03 (ba) bao tải màu đen.

Đối với 09 (chín) con chó, quá trình điều tra đã bị chết và phân hủy khi chưa xác định được các bị hại, 03 (ba) bao tải màu đen dùng để đựng chó bị phân hủy nên Cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành tiêu hủy theo quy định.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu AIRBLADE, màu trắng bạc, BKS 28N1-178.82, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng dính màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng hồng, máy cũ đã qua sử dụng hiện được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn bảo quản chờ giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra, Hoàng Mạnh T khai nhận chiếc xe bị thu giữ nêu trên là do Hoàng Mạnh T mua lại của Đỗ Văn L, sinh năm 1982, trú tại Chợ B, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, Đỗ Văn L đã chết không có cơ sở để xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác định qua BKS 28N1-178.82 thì cho thấy đó là biển số giả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã tiến hành truy tìm chủ sở hữu qua số khung, số máy xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Hà Xuân T, sinh năm 1990, trú tại tổ 11, khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Anh T khai nhận bị xe bị cướp vào ngày 10/10/2016 tại địa bàn phường D – Quận C – Thành phố Hà Nội và đã trình báo sự việc với cơ quan công an. Ngày 27/03/2020, Công an phường D – Quận C – Thành phố Hà Nội có công văn xác thực sự việc anh T trình báo.

Quá trình điều tra không xác định được người bán chất độc Cyanua cho Hoàng Mạnh T là ai nên không có cơ sở để điều tra, xác minh.

* ***Về trách nhiệm dân sự:***

Quá trình truy tố bị cáo Hoàng Mạnh T và gia đình đã bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 5.212.000đ (*năm triệu, hai trăm mười hai nghìn đồng*). Đại diện các hộ gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm và đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hoàng Mạnh T.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố các bị cáo Lưu Văn L, Hoàng Mạnh T về tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 173 tuyên bố các bị cáo Lưu Văn L, Hoàng Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn L từ 07 – 12 tháng tù; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T từ 07 – 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giản nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hoàng Mạnh T. Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn trình báo của đại diện gia đình các bị hại; bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 45A ngày 06/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 04/11/2019 đến trước 02 giờ 30

phút ngày 05/11/2019, lợi dụng lúc đêm tối, không có người trông coi, quản lý tài sản nên Lưu Văn L và Hoàng Mạnh T đã đặt các miếng mồi chứa chất độc Cyanua để đầu độc và lén lút chiếm đoạt 09 (chín) con chó của một số gia đình tại các xã T1, X, T2 thuộc huyện L với tổng giá trị 8.265.000 đồng. Vì vậy, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lưu Văn L và Hoàng Mạnh T phạm tội "trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi mà các bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì lười lao động, muốn kiếm tiền một cách bất chính nên lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lỗi của các bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội "trộm cắp tài sản" có tính chất giản đơn. Tuy nhiên, để làm cơ sở cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử đã phân tích và xét thấy: Bị cáo Lưu Văn L là người khởi xướng, lôi kéo bị cáo Hoàng Mạnh T tham gia trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính; bị cáo Hoàng Mạnh T tiếp nhận ý trí từ bị cáo Lưu Văn L đã chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp tích cực thực hiện hành vi phạm tội, giữ vai trò đồng phạm có vài trò sau bị cáo L.

[4]Xét nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể đối với bị cáo Lưu Văn L: Năm 2006 bị công an huyện Ư, tỉnh Hà Tây xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2010 bị UBND huyện Ư, Thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với bị cáo Hoàng Mạnh T: Trong các năm 1995; 1997; 2001; 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây bốn lần kết án tù có thời hạn về nhóm các tội phạm chiếm đoạt, tuy bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt và được xóa án tích, nhưng cần phải được xem xét để đánh giá nhân thân bị cáo trong quá trình lượng hình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lưu Văn L: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lưu Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

Đối với bị cáo Hoàng Mạnh T: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện các hộ gia đình bị hại có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ trách hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Mạnh T không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết cụ thể của vụ án, xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của các bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với những vật chứng mà cơ quan điều tra đã xử lý là phù hợp nên HĐXX không xem xét, đề cập.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, màu trắng bạc, BKS 28N1-178.82, xe cũ đã qua sử dụng, xét thấy có căn cứ xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Hà Xuân T, do đó cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; tuy nhiên cần tịch thu xuất hủy đối với BKS 28N1-178.82 giả gắn trên xe.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng hồng, máy cũ đã qua sử dụng xét thấy đây là phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) cuộn băng dính màu trắng, xét thấy đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu để xuất hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Hoàng Mạnh T và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho các gia đình bị hại với tổng số tiền 5.212.000đ (năm triệu hai trăm mười hai nghìn đồng). Tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm. Xét thấy, việc thỏa thuận và tự nguyện bồi thường của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại, việc bị cáo T và gia đình tự nguyện bồi thường cả phần của bị cáo L và không có yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả, do đó HĐXX không xem xét, bị cáo Tưởng và gia đình có quyền khởi kiện bị cáo L hoàn trả bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

Đối với 03 con chó, trị giá 3.053.000đ (*ba triệu, không trăm năm mươi ba nghìn đồng*) là tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt chưa xác định được chủ sở hữu, do đó trong vụ án này HĐXX chưa đề cập, khi xác định được bị hại sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[9]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn L, Hoàng Mạnh T phạm tội:*"Trộm cắp tài sản".*

2.Về hình phạt:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn L 09 (chín) tháng tù, được trừ đi 03 (ba) tháng 10 (mười ngày) bị tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T 08 (tám) tháng tù, được trừ đi 03 (ba) tháng 10 (mười ngày) bị tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3.Về trách nhiệm dân sự:

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đề cập vấn đề trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

- Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, tách phần dân sự đối với 03 con chó, trị giá 3.053.000đ (*ba triệu, không trăm năm mươi ba nghìn đồng*) là tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt chưa xác định được chủ sở hữu, khi xác định được bị hại sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

4.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu xám đen bạc, số khung 4613EY666028, số máy JF46E2119916 cho anh Hà Xuân T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 11, khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ

+ Tịch thu xuất hủy đối với 01 BKS 28N1-178.82 giả gắn trên xe HONDA AIR BLADE màu xám đen bạc, số khung 4613EY666028, số máy JF46E2119916; 01 (một) cuộn băng dính màu trắng.

+ Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng hồng, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Lạc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 27/02/2020).

5.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Lưu Văn L, Hoàng Mạnh T mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được niêm yết công khai hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án

dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hòa Bình (b/c);
-VKSND tỉnh Hòa Bình;
-Công an huyện Lạc Sơn;
-Chi cục THADS Lạc Sơn ;
-Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
-Bị cáo+ Người tham gia tố tụng;
-UBND xã nơi bị cáo cư trú:
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Kính